

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 6: THẾ GIỚI THỰC VẬT- TẾT VÀ MÙA XUÂN

Số tuần: 04 Từ ngày 02 tháng 02 năm 2026 đến ngày 06 tháng 03 năm 2026

I. NỘI DUNG, MỤC TIÊU GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Vận động				
1	Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	* Hoạt động học: - Tập các động tác thể dục kết hợp với nền nhạc: Sắp đến tết rồi, Em yêu cây xanh, Nắng sớm, lý cây xanh, vườn cây của ba	

2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m. - Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục. - Đứng một chân và giữ thăng người trong 10 giây.	- Đi trên dây (dây đặt trên sàn), đi trên ván kê dốc.	* Hoạt động học: Đi trên ván kê dốc.	
3	Trẻ biết kiểm soát được vận động: - Đi/ chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).	- Đi, chạy thay đổi tốc độ, hướng, đích đích theo hiệu lệnh.	* Hoạt động học: Đi thay đổi hướng theo đường đích đích	
4	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: - Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m). - Ném trúng đích đứng (xa 2 m x cao 1,5 m). - Đi, đập và bắt được bóng nảy 4 - 5 lần liên tiếp.	- Chuyển, bắt bóng qua đầu, qua chân.	* Hoạt động học: Chuyển bóng bằng 2 tay qua đầu ra sau lưng	
6	Trẻ nhảy được xuống từ độ cao 40 cm.	- Nhảy lò cò 5m	* Hoạt động học: Nhảy lò cò 5m	
8	Trẻ thực hiện được các vận động: - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt từng ngón tay	- Các cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ, nắn.	* Hoạt động chơi: - Góc rèn kỹ năng cho trẻ cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây.	
9	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động:	- Lắp ráp. - Xé, cắt đường vòng cung. - Tô, đồ theo nét.	- Chơi ở góc xây dựng	

	- Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền của hình vẽ. - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu. - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. - Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya).	- Cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luôn, buộc dây.		
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
11	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. <i>Luộc, xào, rán,... tại trường lớp và gia đình trẻ.</i>	* Hoạt động vệ sinh, ăn ngủ: - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng, giáo dục trẻ rửa tay trước và sau khi ăn	
12	Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày <i>tại trường, gia đình: Bữa sáng, bữa trưa, bữa tối, bữa phụ</i> và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).		
15	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Luyện tập cho trẻ một số thói quen, hành vi văn minh trong ăn uống. - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe <i>theo phong tục văn hóa của địa phương.</i>		

	- Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.			
19	Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: - Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,.... - Biết không tự ý uống thuốc. - Biết ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	* Hoạt động ăn, ngủ: Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ chất. * Hoạt động giáo dục các kỹ năng sống cho trẻ	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học

22	- Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?...	- Quan sát, phán đoán mối liên quan đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống (<i>mưa đá, động đất, lốc, lũ lụt, ...</i>).	* Hoạt động ngoài trời * Hoạt động chơi chơi theo ý thích	
23	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.	- Đặc điểm bên ngoài lợi ích và tác hại của con vật, cây hoa, quả. - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác nhau của cơ thể. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả.	* Hoạt động ngoài trời * Hoạt động chơi chơi theo ý thích	
24	Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để	- Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để	* Hoạt động ngoài trời	

	quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.	để quan sát, so sánh, dự đoán - Quá trình phát triển của cây, con vật; điều kiện sống của một số loại cây, con vật. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.	* Hoạt động chơi chơi theo ý thích	
26	- Trẻ biết phân loại đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	- Đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi. - Đặc điểm công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 2-3 dấu hiệu. - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu. - Phân loại cây hoa quả, con vật theo 2-3 dấu hiệu		
27	- Trẻ nhận xét được một số quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng. Ví dụ: "Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi".	- Quan sát, phán đoán mối quan hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống. - Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa. - Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa. Ý nghĩa của biến đổi khí hậu, nguyên nhân diễn biến của biến đổi khí hậu, thích ứng và hạn chế biến đổi khí hậu. Đặc trưng dấu hiệu cơ bản của mỗi loại thiên tai. Nguyên nhân, hậu quả của thiên tai thường xảy ra ở địa phương, cách ứng xử đơn giản khi có thiên tai. - Sự nóng lên của trái đất	*Hoạt động học. *Hoạt động chơi.	

		Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa. - Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng. - Một số đặc điểm tính chất của nước. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Một vài đặc điểm của đất, đá, cát, sỏi.		
28	- Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả. - Quan sát so sánh, gọi tên, nhận xét và thảo luận sự giống nhau và khác nhau rõ nét giữa hai con vật. - Cách chăm sóc bảo vệ con vật, cây.	*Hoạt động chơi: - Chơi với đồ chơi ngoài trời. - Chơi góc phân vai. - Làm một số đồ chơi từ nguyên vật liệu đơn giản...	
30	- Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình..	- Chơi hoạt động góc, qua các trò chơi vận động.	* Hoạt động chơi	
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
32	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	* Hoạt động học: Đếm đến 9, nhận biết số lượng trong phạm vi 9 nhận biết số 9	
34	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.	- Gộp, tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.	* Hoạt động học:	

35	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.		Tách gộp nhóm đối tượng trong phạm vi 9 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau	
36	Trẻ nhận biết các số từ 5 -10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng số thứ tự.	- Nhận biết các con số trong phạm vi 10.	* Hoạt động học: Đếm đến 9, nhận biết số lượng trong phạm vi 9 nhận biết số 9	
40	Trẻ biết sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.	- So sánh phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.		
41	Trẻ biết sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	- Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau. - Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. - Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	* Hoạt động học: Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau, so sánh và diễn đạt kết quả đo	
43	Trẻ biết gọi tên và chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	- Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế.		
c. Khám phá xã hội				
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
56	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,..).	- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu... - Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.	* Hoạt động chơi. Tìm hiểu các hoạt động vui chơi của trẻ.	
57		- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động chơi. - Hoạt động đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày:	

	Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của đại phương.. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. Nghe những bài hát dân ca, những câu chuyện của dân tộc, địa phương trẻ.	+ Trẻ kể lại được câu chuyện đã được học và được nghe	
58	Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	- Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự	* Hoạt động học:	
61	Trẻ biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái ... của nhân vật.	- Kể lại theo đồ vật, theo tranh. - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.		
62	Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ hò vè.		
64	Trẻ biết đóng được vai của nhân vật trong truyện.	- Đóng kịch		
67	Trẻ biết chọn sách để “đọc” và xem.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.	Hoạt động chơi ở góc thư viện, góc học tập	
68	Trẻ biết kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	- Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh. - Đóng kịch.	Hoạt động chơi ở góc thư viện, góc học tập	
72	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình - Hướng viết từ trái qua phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, hướng viết của các nét chữ.	* Hoạt động học: Tập tô chữ cái b, d, đ Tập tô chữ cái h, k	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội				
a. Phát triển tình cảm				
80	Trẻ biết tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	- Thực hiện công việc được giao		

		(trực nhật, xếp dọn đồ chơi...).		
		- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động. - Lựa chọn hoạt động		
82	Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.	* Hoạt động chơi.	
83	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	*Hoạt động chơi. - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video thế giới thực vật.	
b. Phát triển kỹ năng xã hội				
89	Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi đúng – sai, tốt – xấu.		
91	Trẻ biết chờ đến lượt.	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.		
92	Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.			
91	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.	* Hoạt động lao động. - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video..có sử dụng các từ lễ phép,	

		- Thể hiện sự biết ơn, tôn trọng người khác làm cho mình (lồng ghép KNS) - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi đúng – sai, tốt – xấu.	vâng lời cô giáo, giúp đỡ bạn trong lớp.	
95	Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc	- Bảo vệ, chăm sóc con vật, cây cối	* Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời. - Kỹ năng bảo vệ cây xanh	
96	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.			
97	Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).	- Tiết kiệm điện, nước. - Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng, trường lớp.. - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối bảo vệ rừng....	* Hoạt động lao động. - Dọn dẹp xung quanh trường lớp.	

5. Phát triển thẩm mỹ

98	Trẻ biết tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, đánh điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	* Hoạt động học: DH: Em yêu cây xanh(TT) NH: Cây trúc xinh TC: Tự chọn DH: Màu hoa(TT) - NH: Hoa thơm bướm lượn - TC: Tự chọn DVĐ: Sắp đến tết rồi(TT) NH: Mùa xuân ơi TC: Tự chọn (Kết thúc HKI)	
99	Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao,	- Nghe nhạc và vận động tự do theo cảm nhận âm nhạc của riêng mình bằng cách: giáo viên khuyến khích trẻ lắng nghe giai điệu và tiết tấu của bản nhạc (nhanh, chậm, to, nhỏ, mạnh, nhẹ, mềm mại, uyển chuyển, hùng mạnh.....) và tự vận động	*Hoạt động học	

	tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	sao cho phù hợp với nhịp điệu âm nhạc.		
100	Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.	- Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.		
101	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.		
103	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm. - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo theo ý thích.	* Hoạt động học: Xé dán cây ăn quả Vẽ, tạo hình rau củ quả Thiết kế hoa mùa xuân(PDF)	
104	Trẻ biết phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	*Hoạt động học: - Xé dán cây ăn quả (TM) - vẽ tạo hình rau, củ, quả. - Tạo hoa bằng dầu vân tay (TM).	
105	Trẻ biết phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối			
106	Trẻ biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.			
108	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.		

110	Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.		
114	Trẻ biết giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn.	- Giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn.		

II. MỞ CHỦ ĐỀ:

- Chủ đề: Thế giới thực vật- Tết và mùa xuân.
- Thực hiện 4 tuần từ ngày 02/01/2026 – 06/03/2026 Qua chủ đề giới thiệu thực vật tết và mùa xuân thiếu với trẻ về cây xanh quanh bé, một số loại rau, củ, một số loại hoa, ngày tết quê em, một số loại quả
- Cô cùng trẻ làm bức tranh về chủ đề.
- + Tô màu hoặc dán ảnh về chủ đề thực hiện lên một cái bảng.
- + Treo bảng vào một góc để trẻ quan sát, trao đổi.
- Giáo viên cùng trẻ bày biện các đồ dùng đồ chơi ở góc các góc cô hướng trẻ chú ý đến sự trang trí trong lớp liên quan.

III. CHUẨN BỊ :

- Tranh ảnh và đồ chơi liên quan đến chủ đề.
- Bộ đồ chơi xây dựng.
- Giấy vẽ, bút chì, giấy màu.
- Khô gỗ, hạt các loại phải đảm bảo an toàn.
- Các loại vật liệu có sẵn: Rơm dạ, lá, vải vụn, len vụn.
- Hồ dán, đất nặn, kéo, giấy A4.
- Ghế, mũ múa, phách tre, xắc xô.
- Đồ dùng đồ chơi phục vụ cho trẻ chơi hoạt động góc.

IV. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ: " THẾ GIỚI THỰC VẬT - TẾT VÀ MÙA XUÂN".

- Cây xanh quanh bé
 - Một số loại rau, củ, quả
 - Một số loại cây lương thực
 - Tết và hoa mùa xuân
-